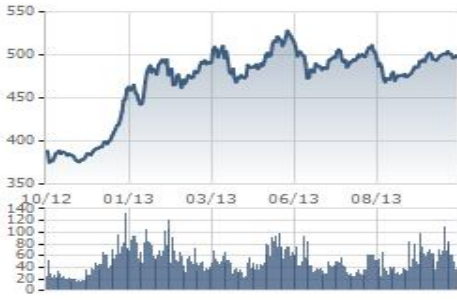


HOSE 01/11/2013

VNINDEX	497.08	-0.33	-0.07%
KLGD	42,529,106	CP	
GTGD	664.89	Tỷ	
GTR NDTNN	11.84	Tỷ	

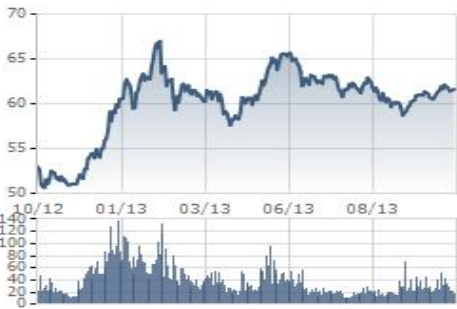
CP Tăng giá	102	CP
CP Giảm giá	90	CP
CP Đứng giá	112	CP



HNX 01/11/2013

HNXINDEX	62.08	0.45	0.72%
KLGD	17,446,160	CP	
GTGD	136.01	Tỷ	
GTR NDTNN	6.72	Tỷ	

CP Tăng giá	104	CP
CP Giảm giá	69	CP
CP Đứng giá	206	CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	554.73	-0.83	-0.15%
HNX30	115.84	0.42	0.36%

Tâm điểm

- ▶ **Trạng thái giao dịch đi ngang vẫn được tiếp diễn**
- ▶ **Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức khá thấp**
KLGD sàn HOSE ở mức tương đương với ngày hôm qua, sàn HNX tăng 12%
- ▶ **Quỹ đầu tư nước ngoài muốn mua nợ xấu từ VAMC**
Phát biểu của ông Stephen D.Lackey, Chủ tịch BNY Mellon khu vực Châu Á - TBD ndh
- ▶ **Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 11 - 12% năm nay là hoàn toàn có thể đạt được**
Khẳng định của Thống đốc NHNN tại phiên họp Quốc hội sáng ngày 01/11/2013 Stockbiz
- ▶ **BOJ giữ nguyên chính sách tiền tệ, nâng cao triển vọng kinh tế Nhật Bản**
Triển vọng kinh tế Nhật Bản 2014 được NHTW nước này nâng từ mức 1.3% lên 1.5% Gafin
- ▶ **VIC - tiếp tục phát hành thành công 200 triệu USD trái phiếu quốc tế**
Thời hạn trái phiếu là 4.5 năm và không có tài sản đảm bảo, lãi suất cố định 11.625% Vingroup
- ▶ **PSD - phát hành 14.2 triệu cổ phiếu với giá phát hành bằng 1/6 thị giá**
Bên cạnh đó ĐHCĐ bất thường cũng thông qua việc chi trả cổ tức 30% bằng tiền Vietstock

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	830,287	12.1	2.9	23.0%	12.2%
HNX	97,912	29.3	1.5	6.8%	3.9%
Toàn bộ thị trường	928,199	13.4	2.8	21.7%	11.4%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,907	5.0	1.1	20.4%	14.8%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,268	6.2	1.6	27.3%	21.0%
Thép và sản phẩm thép	25,713	11.7	1.5	15.1%	6.4%
Khai khoáng	11,874	37.8	5.0	5.8%	4.7%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,623	11.0	1.4	17.6%	12.4%
Xây dựng	19,165	18.1	0.7	0.4%	1.9%
Máy công nghiệp	7,397	8.4	1.3	22.7%	12.3%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,195	10.2	1.1	17.4%	12.6%
Lốp xe	6,010	7.5	2.3	30.0%	13.7%
Nuôi trồng nông & hải sản	11,671	10.2	1.1	11.8%	5.6%
Thực phẩm	195,573	21.4	5.5	26.9%	21.1%
Dược phẩm	13,033	10.1	2.8	28.2%	18.2%
Phần mềm	12,854	8.0	1.8	23.4%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	18,726	5.8	1.1	21.2%	10.4%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,023	9.7	3.7	40.8%	24.8%
Bảo hiểm nhân thọ	27,083	24.8	2.2	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	15,133	13.3	0.8	7.1%	4.7%
Ngân hàng	205,562	11.5	1.3	11.6%	1.0%
Bất động sản	122,505	20.0	3.0	21.9%	4.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,131	7.8	1.5	19.4%	7.0%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Quý đầu tư nước ngoài muốn mua nợ xấu từ VAMC

Đó là phát biểu của Ông Stephen D.Lackey, Chủ tịch công ty BNY Mellon khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Theo ông D.Lackey, các Quý đầu tư rủi ro nước ngoài rất quan tâm đến các khoản nợ mà VAMC đã mua. Tuy rằng, thị trường còn hạn chế về khung pháp lý sở hữu đối với những nhà đầu tư nước ngoài và nhất là con số trong sổ sách kế toán. Nhưng, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thể chờ thêm nữa. Nếu xác định được khoản mục đầu tư, họ sẽ tìm mọi cách vượt qua những rào cản của thị trường.

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 11 - 12% năm nay là hoàn toàn có thể đạt được

Thống đốc NHNN trong phiên họp QH đã đề cập 3 nội dung bao gồm: Tăng trưởng tín dụng tính đến hết tháng 10 toàn hệ thống đạt 6.8% và khẳng định rằng mục tiêu 11 -12% năm nay hoàn toàn có thể đạt được.; tín dụng cho khu vực nông nghiệp dự báo khoảng 15 - 18%, nợ xấu xấp xỉ 3%, thấp hơn mặt bằng chung toàn ngành (4.64%); Về nợ xấu và hoạt động VAMC, tổng số nợ cơ cấu là trên 300 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 10% tổng dư nợ, có 60% các khoản nợ nếu không cơ cấu lại đã thành nợ xấu, VAMC đã bắt tay vào mua được 10 nghìn tỷ đồng nợ xấu.

BOJ giữ nguyên chính sách tiền tệ, nâng cao triển vọng kinh tế Nhật Bản

Hội đồng chính sách của NHTW Nhật Bản (BOJ) đã xem xét nâng triển vọng nền kinh tế nước này trong năm tài khóa 2014 (bắt đầu từ tháng 4 năm sau) từ 1.3% lên mức 1.5%. Tuy nhiên, dự báo lạc quan của BOJ cũng bị đặt dấu hỏi do ảnh hưởng của chính sách tăng thuế tiêu dùng của chính phủ Nhật Bản, từ 5% lên 8%, bắt đầu từ tháng 4/2014. Đồng thời, dự báo tỷ lệ lạm phát lõi cho năm tài khóa 2014 và 2015 lần lượt là 1.3% và 1.9%. Để đạt mục tiêu lạm phát 2% trong vòng 2 năm tới, BOJ quyết định giữ nguyên chính sách tiền tệ và tăng cung tiền khoảng 60-70 nghìn tỷ yên/năm.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

VIC - tiếp tục phát hành thành công 200 triệu USD trái phiếu quốc tế

Ngày 31/10/2013, Vingroup đã chính thức hoàn thành đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra quốc tế. Trái phiếu có thời hạn 4.5 năm và không có tài sản đảm bảo. Toàn bộ số lượng trái phiếu trị giá 200 triệu USD có lãi suất cố định 11.625%. Theo kế hoạch, số tiền từ đợt chào bán trái phiếu này sẽ được VIC chuyển cho công ty Vincom Retail - là công ty con sở hữu và vận hành toàn bộ hệ thống trung tâm thương mại Vincom Center và Vincom Mega Mall. Vincom Retail dự kiến sẽ sử dụng khoản vay này cho mục đích phát triển các dự án mới trên toàn quốc.

PSD - phát hành 14.2 triệu cổ phiếu với giá phát hành bằng 1/6 thị giá

CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (HNX: PSD) công bố quyết định của HĐQT về việc phát hành 14.2 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp. Thị giá của cổ phiếu này ngày 01/11/2013 là 58.000 đồng. Thông qua đợt phát hành này, PSD tăng vốn từ 142 tỷ đồng lên 298 tỷ đồng. Cổ đông có quyền mua cổ phần theo tỷ lệ 1:1. Bên cạnh đó, PSD cũng phát hành 1.4 triệu cổ phiếu thương chương trình ESOP, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, hạn chế chuyển nhượng 50% trong vòng 1 năm và 50% còn lại hạn chế chuyển nhượng trong 2 năm. Đồng thời, PSD cũng thông qua việc trả cổ tức 30% bằng tiền mặt.

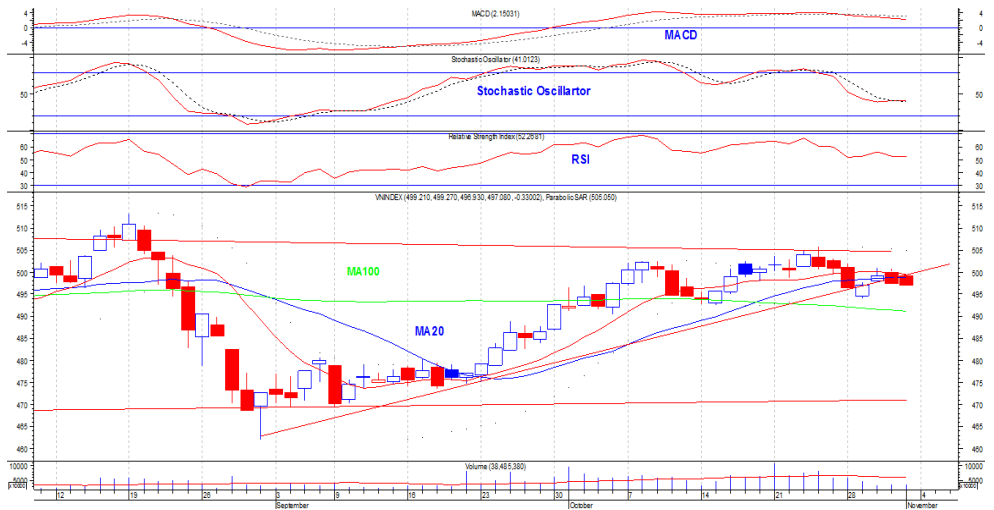
Các doanh nghiệp Ngành Than đang tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn

Kết quả kinh doanh quý 3 của 8 doanh nghiệp ngành than công bố với con số không thực sự khả quan chút nào. Trong khi doanh thu thuần tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ 2012 thì tổng LNST 9 tháng vẫn âm tới 150 tỷ đồng. Khó khăn nhất lúc này với các doanh nghiệp ngành than có lẽ là việc hàng tồn kho gia tăng mạnh, tổng lượng hàng tồn kho của 8 doanh nghiệp than đang niêm yết bao gồm NBC, HLC, MDC, TC6, TCS, TVD, TDN, THT là gần 2.000 tỷ đồng, tăng khoảng 63% so với đầu năm. Tuy nhiên, đặc thù ngành này lợi nhuận thường tập trung vào giai đoạn cuối năm, sau khi quyết toán khoản phí với VINACOMIN. Vì vậy, có thể phải chờ tới báo cáo tài chính cuối năm để đánh giá hết những khó khăn của ngành.

HOSE 01/11/2013 VNINDEX 497.08 -0.33 -0.07% 42,529,106 CP 664.89 bil VND

Tiếp tục tích lũy đi ngang với thanh khoản thấp

VN-Index giảm 0.33 điểm (-0.07%), đóng cửa tại 497.08 điểm. Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co quanh ngưỡng MA20
 - 2 đường MA10 và MA20 bắt đầu có dấu hiệu đi xuống. MA20 vẫn là điểm mà VN-Index liên tục test trong những phiên gần đây.
 - Tín hiệu MACD đi xuống khá nhanh, báo hiệu xu hướng ngắn hạn không khả quan.
 - Stochastic Oscillator đi ngang và đang ở ngưỡng trung bình.
 - Bollinger Band đang thắt lại, trong khi DI+ sắp cho tín hiệu cắt xuống đường DI-



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	0.1 (1.6%)	2,201,850
OGC	0.3 (2.9%)	1,897,840
REE	0.1 (0.4%)	1,598,080
PVT	0.2 (2.1%)	1,468,480
FCN	0.7 (4.4%)	1,411,570

HOSE Top 5 theo % tăng

SHI	0.3 (7.0%)	122,510
STG	1.5 (6.9%)	10
HSI	0.3 (6.8%)	2,260
GMC	1.7 (6.7%)	3,780
PDN	1.9 (6.7%)	72,560

HOSE Top 5 theo % giảm

PXM	-0.1 (-12.5%)	260
SVI	-2.2 (-6.9%)	480
VTB	-0.6 (-6.5%)	40
VLF	-0.3 (-6.4%)	30
GIL	-1.4 (-6.1%)	120

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

DPM	11.9 tỷ	285,080
HPG	4.8 tỷ	127,650
PPC	3.4 tỷ	165,240
VIS	2.5 tỷ	250,000
GMD	2.5 tỷ	84,790

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

PVD	8.1 tỷ	127,830
BVH	4.0 tỷ	101,670
VIC	2.5 tỷ	36,600
STB	2.0 tỷ	117,610
HBC	1.7 tỷ	120,880

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	582,220	11.84

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tiếp tục giằng co, dòng tiền hướng vào các mã như REE, PPC, OGC...khá tích cực nhưng vẫn chưa tạo được nhiều hiệu ứng lan tỏa cho cả sàn.
- ▶ Thanh khoản duy trì ở mức tương đương với phiên hôm qua, vẫn chưa có nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường sẽ bứt phá thời gian tới
- ▶ Không có nhiều tin tức hỗ trợ cho thị trường vào lúc này khiến cho xu thế đi ngang càng được củng cố hơn, thị trường tiếp tục tích lũy ở ngưỡng 492 - 503.
- ▶ Khối ngoại giảm lượng giao dịch nhưng vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt. Đây chính là yếu tố giúp củng cố thêm niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ Nhà đầu tư cân nhắc giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý khoảng 30%. Việc gia tăng tỷ trọng chỉ nên thực hiện khi thị trường tăng điểm với thanh khoản dày lên.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	64.0	121,280.00	10.0	3.8	41.6%	25.4%
VNM	833.5	140.0	116,686.50	17.4	6.9	40.5%	32.7%
VCB	2,317.4	29.4	68,132.06	16.5	1.7	9.9%	1.0%
CTG	3,723.4	17.5	65,159.58	6.8	1.2	19.2%	1.5%
VIC	908.7	67.0	60,884.76	13.6	4.3	38.3%	7.8%
MSN	705.1	81.5	57,468.98	95.2	3.8	3.9%	1.5%
BVH	680.5	39.4	26,810.57	24.8	2.2	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	16.9	19,308.45	27.1	1.3	4.9%	0.5%
EIB	1,235.5	13.4	16,556.01	12.8	1.2	8.6%	0.8%
HAG	718.2	22.6	16,230.30	24.2	1.3	5.0%	1.7%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	9.7	2,256.22	15.1	0.8	NA	CW
PPC	318.2	20.6	6,553.99	3.3	1.3	NA	CW
DPM	379.9	41.7	15,843.26	5.9	1.6	NA	CW
BMP	45.5	67.5	3,069.80	8.0	2.2	NA	CW
VSC	28.6	47.0	1,346.36	6.1	1.7	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 01/11/2013 HNX-Index 62.08 0.45 0.72% 17,446,160 CP 136.01 bil. VND

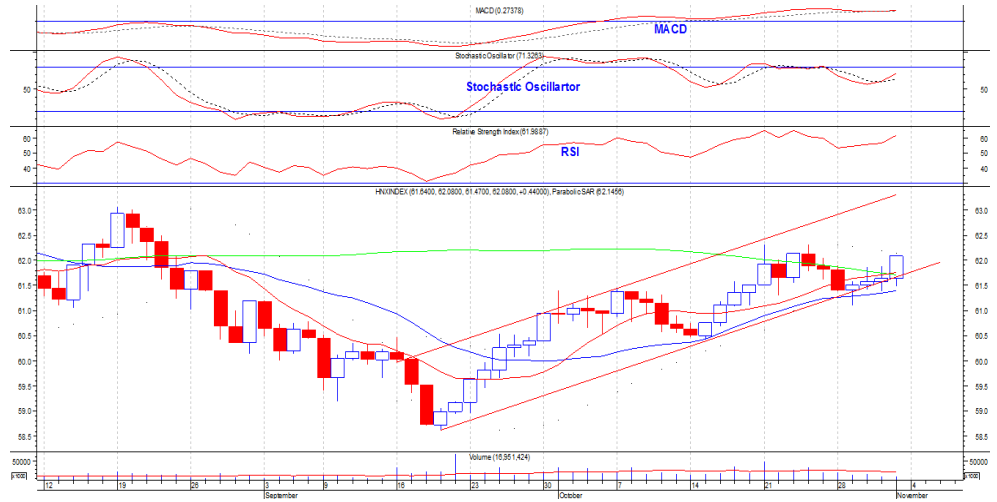
HNX-Index nhích nhẹ lên nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp

Chỉ số HNX-Index tăng 0.45 điểm (+0.72%), đóng cửa tại mốc 62.08 điểm. Sàn Hà Nội hình thành cây nến xanh dài khá tích cực, nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp.

- 2 đường MA10 và MA20 nhích nhẹ lên. HNX-Index vượt mốc MA100 điểm.

- Tín hiệu MACD dừng đà giảm và cho tín hiệu khá tích cực.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator bắt đầu tăng trở lại, RSI nhích nhẹ. Việc HNX-Index tăng điểm nhẹ 4 phiên gần đây phần nào khiến các chỉ báo kỹ thuật sàn này tốt dần trở lại.



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0 (0.0%)	1,737,150
VCG	0.3 (3.3%)	1,511,000
SHB	0 (0.0%)	990,760
PVX	0 (0.0%)	930,410
KLF	-1.6 (-9.6%)	759,700

HNX Top 5 theo % tăng

MMC	0.5 (10.0%)	100
VCV	0.2 (10.0%)	27,500
VE4	0.8 (10.0%)	-
SDN	1.6 (9.8%)	100
NST	0.6 (9.7%)	4,000

HNX Top 5 theo % giảm

HHL	-0.1 (-14.3%)	800
PSG	-0.1 (-14.3%)	8,000
SHN	-0.1 (-14.3%)	59,800
KLF	-1.6 (-9.6%)	759,700
YBC	-0.5 (-9.4%)	4,500

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	3.5 tỷ	510,000
PVS	1.6 tỷ	98,000
NTP	0.9 tỷ	14,800
ICG	0.4 tỷ	80,000
DXP	0.2 tỷ	5,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PGS	0.4 tỷ	16,000
AAA	0.3 tỷ	16,900
DBC	0.1 tỷ	5,200
NLC	0.1 tỷ	4,000
SD2	0.1 tỷ	4,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	836,300	6.72

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Mặc dù tăng điểm, nhưng nhìn chung giao dịch trên sàn vẫn chưa có nhiều đột biến, thị trường tăng nhờ sự tích cực của VND, ACB, PVS...
- ▶ Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức khá thấp. Chưa có nhiều dấu hiệu cho thấy HNX-Index sẽ bứt phá thời gian tới.
- ▶ Kích bản đi ngang có lẽ vẫn là hợp lý nhất cho thị trường vào lúc này trong bối cảnh vẫn chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ ở sàn này và trọng tâm vẫn là SHB nhưng vẫn chưa tạo được nhiều hiệu ứng tích cực cho sàn Hà Nội.
- ▶ Nhà đầu tư cân nhắc giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý khoảng 30%. Việc gia tăng tỷ trọng chỉ nên thực hiện khi thị trường tăng điểm với thanh khoản dày lên.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	15.7	14,467.79	383.2	1.2	0.3%	0.0%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	395.7	6.4	1.6%	1.3%
PVS	446.7	16.8	7,504.57	6.1	1.1	16.5%	4.9%
SHB	886.1	6.9	6,113.98	20.6	0.6	-2.9%	-0.3%
OCH	200.0	25.0	5,000.00	42.1	2.2	6.5%	2.0%
VCG	441.7	9.4	4,152.08	60.6	0.8	1.3%	0.2%
PVI	226.3	16.1	3,642.70	11.5	0.6	5.2%	2.8%
LAS	77.8	35.4	2,755.25	6.8	2.1	31.9%	15.6%
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.1	2.2	28.5%	19.0%
VNR	100.8	22.6	2,278.71	6.3	0.9	15.3%	8.3%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.7	976.60	4.9	1.2	NA	CW
AAA	19.8	15.5	306.90	4.0	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.2	919.76	7.2	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.1	2.2	NA	CW
VCG	441.7	9.4	4,152.08	60.6	0.8	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,907	5.0	1.1	20.4%	14.8%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,268	6.2	1.6	27.3%	21.0%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	857	11.5	0.4	3.5%	2.6%
Sản xuất giấy	517	16.1	0.7	9.2%	5.0%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	25,713	11.7	1.5	15.1%	6.4%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,467	18.7	0.7	5.4%	0.6%
Khai khoáng	11,874	37.8	5.0	5.8%	4.7%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,623	11.0	1.4	17.6%	12.4%
Xây dựng	19,165	-	18.1	0.7	0.4%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,881	6.3	1.1	19.7%	10.7%
Công nghiệp phức hợp	335	4.8	0.7	15.7%	11.0%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,371	9.6	1.0	7.7%	4.6%
Thiết bị điện	1,364	-	10.0	0.6	-0.4%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	26	89.4	0.4	0.4%	0.3%
Máy công nghiệp	7,397	8.4	1.3	22.7%	12.3%
Vận tải					
Vận tải thủy	4,955	-	2.0	0.6	6.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,195	10.2	1.1	17.4%	12.6%
Dịch vụ vận tải	4,492	11.1	1.2	15.3%	9.3%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,594	6.2	1.0	14.4%	7.6%
Đào tạo & Việc làm	179	825.7	0.6	1.0%	0.9%
Nhà cung cấp thiết bị	150	7.9	0.7	10.3%	4.8%
Chất thải & Môi trường	95	1.9	0.6	39.4%	19.1%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,819	13.9	2.6	11.6%	8.4%
Lốp xe	6,010	7.5	2.3	30.0%	13.7%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,216	5.8	1.0	17.1%	10.7%
Vang & Rượu mạnh	229	13.8	1.9	14.9%	9.9%
Đồ uống & giải khát	195	5.1	1.0	16.9%	12.3%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	11,671	10.2	1.1	11.8%	5.6%
Thực phẩm	195,573	21.4	5.5	26.9%	21.1%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	28	-	3.4	0.4	-10.7%
Thiết bị gia dụng	1,749	7.6	1.0	13.8%	6.1%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	141	3.4	0.9	29.6%	21.4%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,117	7.9	1.0	13.5%	5.7%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	4,340	8.7	1.6	18.9%	10.6%
Thuốc lá					
Thuốc lá	696	82.0	0.9	8.6%	5.5%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,045	4.8	1.0	24.7%	13.4%
Dụng cụ y tế	87	2.4	1.1	30.1%	12.1%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	150	14.9	1.0	6.6%	4.1%
Dược phẩm	13,033	10.1	2.8	28.2%	18.2%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	460	80.7	1.4	1.8%	0.5%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	528	21.7	0.9	11.4%	6.6%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,644	8.3	1.7	31.0%	4.6%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	901	6.1	0.8	14.6%	8.9%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	87	6.4	2.6	35.0%	15.7%
Khách sạn	5,260	45.0	2.1	6.4%	2.4%
Dịch vụ giải trí	1,922	20.7	1.7	14.2%	12.3%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,040	17.1	2.0	18.2%	15.3%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	42	9.8	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	354	4,820.7	0.5	0.4%	-0.1%
Internet	155	- 0.9	0.4	-41.0%	-8.5%
Phần mềm	12,854	8.0	1.8	23.4%	10.5%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	264	9.9	0.4	4.1%	1.6%
Thiết bị văn phòng	178	5.4	0.7	13.9%	10.1%
Thiết bị viễn thông	1,787	14.8	0.6	5.4%	3.7%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	18,726	5.8	1.1	21.2%	10.4%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,023	9.7	3.7	40.8%	24.8%
Nước	894	4.8	0.9	18.8%	13.1%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,080	8.8	0.8	8.5%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,437	9.9	0.6	6.2%	3.2%
Tái bảo hiểm	2,279	6.3	0.9	15.3%	8.3%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	27,083	24.8	2.2	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,090	- 265.3	1.0	-0.4%	-0.1%
Môi giới chứng khoán	15,133	13.3	0.8	7.1%	4.7%
Ngân hàng					
Ngân hàng	205,562	11.5	1.3	11.6%	1.0%
Bất động sản					
Bất động sản	122,505	20.0	3.0	21.9%	4.9%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 5.2	0.4	-7.4%	-3.5%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,131	7.8	1.5	19.4%	7.0%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.